

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2020 giữa:
- Nguyên đơn: **anh Trương Văn Á** – sinh năm 198
Nơi Đăng ký HKTT: Xóm Hưng Thắng - xã Nghĩa Đức, Nghĩa Đàn, Nghệ An.
- Bị đơn: **chị Nguyễn Thị Đ** – sinh năm 198
Nơi Đăng ký HKTT: Xóm Hưng Thắng, xã Nghĩa Đức, Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 58 và 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2020.

XÉT THÁY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn Á và chị Nguyễn Thị Đ.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- **Về nuôi con chung:** anh Trương Văn Á và chị Nguyễn Thị Đ có 02 con chung là Trương Thị Hằng Ng sinh ngày 27 tháng 9 năm 2008 và Trương Thị Hải Y sinh ngày 07 tháng 7 năm 2013. Nay ly hôn anh Á và chị Đ thoả thuận: giao cho chị Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Trương Thị Hằng Ng và Trương Thị Hải Y cho đến khi con chung thành niên và có khả năng tự lao động hoặc tài sản để tự nuôi mình. Anh Á có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ mỗi tháng 02 triệu đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên trưởng thành và có khả năng lao động để tự nuôi mình. Anh Á có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- **Về chia tài sản:** anh Trương Văn Á và chị Nguyễn Thị Đ thỏa thuận như sau: Tạm giao cho anh Á được quyền sử dụng diện tích đất 594,4m² là đất vườn và đất ở tại xóm Hưng Thắng, xã Nghĩa Đức, Nghĩa Đàn. Đất này đang chờ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra anh Á còn có quyền sở hữu các tài sản gồm: 01 ngôi nhà lớn 03 gian xây tường, lợp ngói và một ngôi nhà nhỏ 02 gian liền kề xây tường, lợp ngói; 01 chiếc ti vi 43 in; 01 chiếc tủ đựng ti vi; 01 máy lọc nước; 01 con trâu nhỏ. Anh Trương Văn Á có nghĩa vụ trích giao số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) là số tiền chênh lệch chia tài sản cho chị Nguyễn Thị Đ. Hiện tại anh Á đã giao cho chị Đ số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), số tiền còn lại 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) anh Á sẽ giao cho chị Đ sau.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Đ làm đơn yêu cầu anh Á giao nộp số tiền còn lại nếu anh Á chưa nộp hoặc nộp chưa đầy đủ thì anh Á còn phải chịu tiền lãi suất theo điều 357 của BLDS.

- **Về án phí:** Anh Trương Văn Á và chị Nguyễn Thị Đ thỏa thuận: anh Trương Văn Á sẽ chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ số tiền trên cho anh Á do anh Á đã nộp số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003407 ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Nghĩa Đức (nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Quang Sơn

